Cơ quan: Trường Chính trị tỉnh
Email: TCTQTC1@TCT
Thời gian ký: 19.07.2021 14:39:08 +07:00

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 14 tháng 7 năm 2021

KẾT QUẢ ĐIỂM BÀI THU HOẠCH PHẦN IV
Lớp Trung cấp LLCT - HC, hệ không tập trung - Khoá 112 (Năm 2020), mở tại huyện Hàm Tân
Ngày nộp: 09/6/2021

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Nguyễn Thị Dung	Anh	10/11/1987	Bình Thuận	33	7.0	Bảy	
02	02	Đặng Thị	Bình	15/7/1976	Thanh Hóa	38	7.0	Bảy	
03	03	Nguyễn Thanh	Ca	19/6/1979	Bình Thuận	35	7.0	Bảy	
04	04	Đồng Ngọc	Châu	28/02/1982	Bình Thuận	19	6.5	Sáu rưỡi	
05	05	Hồ Ngọc	Châu	01/12/1982	Bình Thuận	34	8.0	Tám	
06	06	Võ Tiến	Chương	04/6/1982	Quảng Ngãi	57	8.0	Tám	
07	07	Nguyễn Đào	Cường	02/9/1990	Bình Thuận	40	6.0	Sáu	
08	08	Đinh Thị Hồng	Đào	19/4/1988	Bình Thuận	55	7.0	Bảy	
09	09	Đoàn Thị Mỹ	Diễm	22/6/1986	Bình Định	49	6.0	Sáu	
10	10	Nguyễn Văn	Đồng	07/5/1987	Thanh Hóa	50	7.0	Bảy	
11	11	Đậu Xuân	Dương	05/9/1986	Nghệ An	18	8.0	Tám	
12	12	Lý Minh	Dương	02/10/1976	Lạng Sơn	03	7.0	Bảy	
13	13	Nguyễn Đắc	Dương	08/10/1988	Bình Thuận	58	6.5	Sáu rưỡi	
14	14	Đỗ Đức	Duy	06/5/1987	Bình Thuận	53	7.5	Bảy rưỡi	
15	15	Huỳnh Ngọc	Duy	02/02/1984	Quảng Ngãi	52	7.5	Bảy rưỡi	
16	16	Lê Thị Mỹ	Duyên	02/12/1990	Bình Định	08	8.0	Tám	
17	17	Trần Kim Trường	Giang	12/12/1990	Bình Thuận	37	6.5	Sáu rưỡi	
18	18	Nguyễn Thị Kim	Hải	10/6/1982	Bình Thuận	32	8.0	Tám	
19	19	Hoàng Thị Thu	Hiền	16/3/1978	Hà Tĩnh	60	7.5	Bảy rưỡi	
20	20	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08/9/1988	Bình Thuận	06	6.0	Sáu	
21	21	Trần Thị Thanh	Hiền	20/4/1986	Bình Thuận	22	6.5	Sáu rưỡi	
22	22	Hà Thị Xuân	Hoa	12/9/1985	Bình Thuận	41	7.5	Bảy rưỡi	
23	23	Nguyễn Văn	Hòa	23/5/1980	Bình Thuận	23	7.5	Bảy rưỡi	
24	24	Cao Ngọc	Hoài	20/01/1985	Quảng Bình	02	7.5	Bảy rưỡi	
25	25	Nguyễn Quang	Hoàn	10/5/1986	Thanh Hóa	47	6.0	Sáu	
26	26	Thái Khắc	Hoàng	16/6/1983	Hà Tĩnh	46	7.5	Bảy rưỡi	
27	27	Thiều Thị	Hồng	05/3/1986	Thanh Hóa	45	8.0	Tám	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
28	28	Phan Thị	Hương	12/8/1980	Quảng Trị	14	7.5	Bảy rưỡi	
29	29	Nguyễn Quốc Việt	Khánh	10/11/1976	Bà Rịa - Vũng Tàu	44	8.0	Tám	
30	30	Phạm Đình	Khương	04/8/1977	Bình Thuận	64	7.5	Bảy rưỡi	
31	31	Lê Thị Mỹ	Loan	25/10/1991	Bình Thuận	48	7.5	Bảy rưỡi	
32	32	Nguyễn Thị Kiều	Loan	12/12/1990	Bình Thuận	07	7.0	Bảy	
33	33	Lê Quang	Lục	05/11/1986	Bình Thuận	17	5.0	Năm	
34	34	Phạm Văn	Luyện	05/4/1969	TP.Hồ Chí Minh	36	7.0	Bảy	
35	35	Nguyễn Thị Thu	Nga	18/3/1992	Bình Thuận	39	8.0	Tám	
36	36	Chu Thị	Ngân	03/7/1987	Thanh Hóa	65	8.0	Tám	
37	37	Huỳnh Thị	Nghĩa	20/3/1984	Bình Thuận	11	7.0	Bảy	
38	38	Đỗ Thị Minh	Ngọc	08/10/1979	Bình Thuận	29	7.0	Bảy	
39	39	Huỳnh Hồng	Ngọc	10/7/1987	Bình Thuận	05	8.5	Tám rưỡi	
40	40	Đặng Xuân	Nguyên	10/4/1980	Bình Thuận	15	7.0	Bảy	
41	41	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	06/4/1989	Bình Định	51	7.5	Bảy rưỡi	
42	42	Nguyễn Minh	Nhàn	04/7/1985	Lâm Đồng	26	7.5	Bảy rưỡi	
43	43	Quách Quang	Phúc	26/11/1986	Bình Thuận	09	7.5	Bảy rưỡi	
44	44	Phan Thị	Phương	29/10/1984	Quảng Trị	43	8.0	Tám	
45	45	Trần Minh	Quang	01/01/1976	Bình Thuận	42	7.5	Bảy rưỡi	
46	46	Bùi Văn	Sao	04/6/1985	Thanh Hóa	59	7.5	Bảy rưỡi	
47	47	Đỗ Minh	Sơn	02/11/1983	Bà Rịa - Vũng Tàu	30	7.0	Bảy	
48	48	Lê Thị	Tài	02/01/1970	Thanh Hóa	16	7.5	Bảy rưỡi	
49	49	Trần Ngọc	Tài	17/12/1979	Bình Thuận	63	7.0	Bảy	
50	50	Lê Thị	Thảo	17/02/1989	Bình Thuận	25	8.0	Tám	
51	51	Nguyễn Minh	Thoan	12/8/1977	Thái Bình	01	8.0	Tám	
52	52	Nguyễn Thị	Thơm	15/10/1985	Bình Thuận	27	7.5	Bảy rưỡi	
53	53	Lê Thị	Thuận	16/9/1979	Thanh Hóa	10	7.5	Bảy rưỡi	
54	54	Lê Thị	Thúy	26/11/1985	Hà Tĩnh	56	7.5	Bảy rưỡi	
55	55	Trần Thị Thanh	Thủy	07/01/1988	Bình Thuận	12	8.0	Tám	
	~~56~~	~~Lê Hữu~~	~~Tín~~	~~14/01/1970~~	~~Đồng Nai~~				*Thôi học*
	~~57~~	~~Trần Thị~~	~~Tính~~	~~05/10/1986~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
56	58	Đỗ Thị Bích	Trâm	20/9/1988	Bình Thuận	54	7.5	Bảy rưỡi	
57	59	Trần Thị Thiên	Trang	13/8/1983	Bình Thuận	21	7.0	Bảy	
58	60	Phạm Quốc	Trọng	05/3/1987	Bình Thuận	31	7.0	Bảy	
	61	Nguyễn Quang	Trung	05/6/1964	Quảng Bình				*Bảo lưu kết quả*

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
59	62	Huỳnh Tấn	Trường	28/6/1983	Quảng Ngãi	20	7.5	Bảy rưỡi	
	63	Trần Thị Xuân	Trường	10/3/1983	Bình Thuận				*Bảo sản*
60	64	Nguyễn Thanh	Tú	25/12/1980	Bình Thuận	28	8.0	Tám	
	~~65~~	~~Đỗ Anh~~	~~Tuấn~~	~~29/6/1986~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
61	66	Dương Thị Ngọc	Tuyền	26/7/1979	Bình Thuận	62	6.0	Sáu	
62	67	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	10/3/1986	Bình Thuận	61	6.5	Sáu rưỡi	
63	68	Huỳnh Thị Hồng	Vân	04/7/1982	Quảng Ngãi	04	7.0	Bảy	
64	69	Lê Thị	Vân	21/5/1988	Thanh Hóa	13	7.5	Bảy rưỡi	
65	70	Nguyễn Thị Lệ	Xuân	28/8/1985	Bình Thuận	24	6.5	Sáu rưỡi	

Tổng số: 65 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,5: 01 bài.
* Điểm 8,0: 14 bài.
* Điểm 7,5: 22 bài.
* Điểm 7,0: 16 bài.
* Điểm 6,5: 06 bài.
* Điểm 6,0: 05 bài.
* Điểm 5,0: 01 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 15 bài. (tỷ lệ: 23.08 %)

Khá: 38 bài. (tỷ lệ: 58.46 %)

Trung bình: 12 bài. (tỷ lệ: 18.46 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phạm Thị Hoài

TRƯỞNG KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ

Nguyễn Lương Luyện

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Người ký: Nguyễn Thị Như Yến
Email: NGUYEN THI NHU YEN@TCT
Cơ quan: Trường Chính trị tỉnh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Chức vụ: Trưởng phòng
Thời gian ký: 19.07.2021 14:15:28 +07:00

Nguyễn Thị Như Yến